

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2021/HSST

Ngày: 30/9/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Trương Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/HSST, ngày 20/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Triệu Văn C, sinh năm 2001; Tại: Tỉnh Đăk Nông; Nơi cư trú: Thôn 06, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Mạnh C, sinh năm 1977; Con bà: Hoàng Mùi M, sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày khởi tố bị can - Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Ông Bàn Kiềm U, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn 06, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lý Kiềm P, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn 06, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Hoàng Mùi M, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn 06, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

2. Ông Hồ Sỹ P, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn 06, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

3. Ông Triệu Mạnh C, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn 06, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

4. Ông Triệu Văn S, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn 06, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Văn C (sinh ngày 06/01/2001) có hộ khẩu thường trú tại thôn 6, xã Đắk N'đrot, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/3/2021, trong lúc đang nằm nghỉ tại nhà anh Hoàng Văn Hiền (sinh năm 2004, trú cùng thôn) thì nghe thấy có tiếng ồn ào, Triệu Văn C đi ra thấy Hồ Sỹ P và Triệu Văn S (sinh năm 1998, là anh trai của Cao) đang xô xát qua lại trong sân nhà ông Bàn Kiềm U (sinh năm 1981) trú cùng thôn nên Triệu Văn C và mọi người đến can ngăn. Lúc này, ông Bàn Kiềm U đi chơi về đuổi mọi người ra, do giữa hai gia đình đã có mâu thuẫn với nhau từ trước nên Bàn Kiềm U và Triệu Văn C xảy ra cãi nhau khoảng 03 phút rồi lao vào giằng co, xô xát với nhau; trong lúc giằng co, xô xát Triệu Văn C dùng tay đẩy làm Bàn Kiềm U ngã xuống sân, thấy vậy Lý Kiềm P (sinh năm 1991, là người trú cùng thôn) đi đến đỡ anh Bàn Kiềm U đứng dậy. Lúc này, Triệu Văn C nhìn thấy 01 con dao (có chiều dài 26,5 cm, cán dao làm bằng tre dài 11,5cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao sắc bằng kim loại dài 15cm, mũi nhọn, bản rộng 03cm) ở dưới sân, chạy đến nhặt dao lên cầm bằng tay trái đi vòng ra phía sau lưng của anh Bàn Kiềm U, đâm một phát theo chiều hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải trúng vào ngón tay cái của bàn tay trái của anh Lý Kiềm P và trúng vào vùng lưng bên trái của anh Bàn Kiềm U làm anh Bàn Kiềm U và anh Lý Kiềm P bị thương, sau đó được gia đình đưa đi điều trị tại bệnh viện, còn Triệu Văn C bỏ chạy. (B1 111 - 125).

Ngày 16/3/2021 anh Bàn Kiềm U có đơn tố cáo, yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự; Anh Lý Kiềm P có đơn từ chối giám định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 338/TgT-TTPY, ngày 20/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận Bàn Kiềm U bị:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương (đã khâu) hơi chéo vùng lưng trái cách cột sống D9 khoảng 7cm, kích thước 1,8cm x 0,1cm.

Tổn thương màng phổi trái: tràn dịch màng phổi trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05 %.

Áp dụng Thông tư 22/2019/TT - BYT: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp y... ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, có hiệu lực từ ngày 01/11/2019.

3. Vật tác động: vật sắc nhọn.

4. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đã khâu, hơi chéo vùng lưng trái, tổn thương màng phổi trái do vật sắc, nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải.

5. Đề nghị giám định bổ sung khi nạn nhân đã được điều trị ổn định hoặc khi xuất hiện tình tiết mới.”.

Ngày 23/04/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil có quyết định trưng cầu giám định bổ sung. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 460/TgT-TTPY, ngày 23/04/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận Bàn Kiểm U bị:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương (đã khâu) hơi chéo vùng lưng trái cách cột sống D9 khoảng 7cm, kích thước 1,8cm x 0,1cm.

- Vết dẫn lưu màng phổi để lại sẹo vùng khoang liên sườn V, đường rạch giữa bên trái, kích thước 2,5cm x 0,5cm.

- Tổn thương màng phổi trái gây tràn dịch màng phổi trái điều trị ổn định.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06 %.

Áp dụng Thông tư 22/2019/TT - BYT: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp y... ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, có hiệu lực từ ngày 01/11/2019.”.

Đối với thương tích của Lý Kiểm P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil có quyết định trưng cầu giám định số 96 ngày 04/6/2021. Ngày ngày 08/7/2021, trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông có công văn số 05/CV - TTPY về việc từ chối giám định do không có mặt bị hại Lý Kiểm P tại Trung tâm để khám giám định.

Tại bản Cáo trạng số 40/CTr – VKS, ngày 19/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Triệu Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn C mức án từ 03 đến 06 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586, 588 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Bàn Kiều U tổng số tiền 19.107.371 đồng được khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng, số tiền còn lại buộc bị cáo tiếp tục bồi thường tiếp cho bị hại. Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lý Kiểm P số tiền 1.516.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 26,5cm, cán dao làm bằng tre dài 11,5cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao sắc bằng kim loại dài 15cm, mũi nhọn, bản rộng 03cm do không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của bị cáo gây ra, bị cáo khai nhận như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/3/2021 tại thôn 6, xã Đắk N'đrót, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, do đã có mâu thuẫn với nhau từ trước nên Triệu Văn C đã có hành vi dùng một con dao dài 26,5 cm, cán dao làm bằng tre dài 11,5cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao sắc bằng kim loại dài 15cm, mũi nhọn, bản rộng 03cm là loại hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát vào lưng ông Bàn Kiềm U gây thương tích với tỷ lệ 6%.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Triệu Văn C đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

[3] Đánh giá tính chất vụ án:

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết rằng pháp luật nghiêm cấm và trừng trị mọi hành vi xâm phạm đến thân thể và sức khỏe của người khác. Nhưng với bản tính hung hăng, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo và người bị hại chỉ có mâu thuẫn nhỏ với nhau, nhưng bị cáo đã có hành vi vô nguyên có dùng 01 con dao có chiều dài 26,5cm, cán dao làm bằng tre dài 11,5cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao sắc bằng kim loại dài 15cm, mũi nhọn, bản rộng 03cm đâm vào lưng của ông Bàn Kiềm U gây thương tích cho ông Bàn Kiềm U với tỷ lệ 6% sức khỏe. Hành vi của bị cáo Triệu Văn C đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo tình tiết định khung hình phạt “*Dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng, do đó cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Triệu Văn C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Về yêu cầu bồi thường của người bị hại Bàn Kiềm U:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người bị hại ông Bàn Kiềm U yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền tổn thất về sức khỏe bị xâm phạm là 88.000.000 đồng, trong đó tiền thuốc, viện phí là 9.000.000 đồng; tiền xe đi lại là 2.000.000 đồng; tiền ăn uống là 6.000.000 đồng; tiền công cho 01 người chăm sóc

là 6.000.000 đồng; tiền công lao động là 15.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần là 50.000.000 đồng. Đối với yêu cầu của ông Bàn Kiềm U, Hội đồng xét xử xét thấy là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Áp dụng các điều 584, 585, 586, 588 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nhận thấy các khoản yêu cầu hợp lý của ông Bàn Kiềm U được Tòa án chấp nhận gồm: Tiền xe đi lại với số tiền 2.000.000 đồng.

Đối với các khoản bồi thường người bị hại ông Bàn Kiềm U yêu cầu bị cáo Triệu Văn C phải bồi thường không được Hội đồng xét xử chấp nhận:

- Tiền thuốc, tiền viện phí trong quá trình giải quyết vụ án người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 9.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào phiếu thu tạm ứng ngày 15/3/2021; phiếu thu chuyển viện ngày 15/3/2021; hóa đơn bán hàng ngày 24/3/2021 thể hiện tổng số tiền thuốc và viện phí người bị hại phải chi trả là 7.237.371 đồng.

- Tiền công lao động cho người đi chăm sóc là 6.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy người bị hại Bàn Kiềm U nằm viện trong thời gian 09 ngày (nhập viện ngày 15/3/2021 và ra viện ngày 24/3/2021), do đó cần lấy mức thu nhập phổ thông tại địa phương với số tiền 200.000 đồng x 09 ngày = 1.800.000 đồng là phù hợp.

- Tiền công lao động của người bị hại trong thời gian nằm điều trị là 15.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy người bị hại Bàn Kiềm U nằm viện trong thời gian 09 ngày (nhập viện ngày 15/3/2021 và ra viện ngày 24/3/2021), do đó cần lấy mức thu nhập phổ thông tại địa phương với số tiền 200.000 đồng x 09 ngày = 1.800.000 đồng là phù hợp.

- Tiền ăn uống của người bị hại và người chăm sóc với số tiền 6.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận với số tiền 1.800.000 đồng là phù hợp.

- Đối với số tiền tổn thất về tinh thần người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường với số tiền 50.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy ông Bàn Kiềm U nằm điều trị tại bệnh viện trong thời gian 09 ngày và tỷ lệ thương tích là 6%, do đó cần chấp nhận mức tổn thất về tinh thần tại thời điểm giải quyết với 03 tháng lương tối thiểu x mức lương cho sở hiện tại là 1.490.000 đồng = 4.470.000 đồng là phù hợp.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo Triệu Văn C phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất về sức khỏe cho ông Bàn Kiềm U với tổng số tiền 19.107.371 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước đó, buộc bị cáo phải cho người bị hại số tiền 9.107.371 đồng.

[5.1] Về yêu cầu bồi thường của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Kiềm P:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Kiềm P yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền tổn thất về sức khỏe bị xâm phạm là 7.000.000 đồng. Đối với yêu cầu của ông Lý Kiềm P, Hội đồng xét xử xét thấy là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Lý Kiềm P nhập viện tại Trung tâm y tế huyện Đăk Mil từ 01 giờ 28 phút ngày 15 tháng 3 năm 2001 và xuất viện vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 15 tháng 3 năm 2021 với tổng số tiền điều trị là 1.516.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận số tiền 1.516.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 con dao có chiều dài 26,5cm, cán dao làm bằng tre dài 11,5cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao sắc bằng kim loại dài 15cm, mũi nhọn, bản rộng 03cm, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: các điều 584, 585, 586, 588 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

- Buộc bị cáo Triệu Văn C phải bồi thường cho người bị hại ông Bàn Kiềm U số tiền 9.107.371 đồng (Chín triệu triệu một trăm không bảy nghìn ba trăm bảy mươi một đồng).

- Buộc bị cáo Triệu Văn C phải bồi thường số tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 1.516.000 đồng (Một triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng).

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 26,5cm, cán dao làm bằng tre dài 11,5cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao sắc bằng kim loại dài 15cm, mũi nhọn, bản rộng 03cm.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Mil).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Triệu Văn C phải nộp

200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Hai bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

TRẦN ĐÌNH MINH

